TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số**:** 68/2023/HS-ST
Ngày: 25-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Ông Võ Thanh Đức

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự đã thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo;

Võ Minh S, sinh năm 1983 tại Bình Thuận, tên gọi khác: (S cứt bò)

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo, Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Võ Minh Rồi (chết) và bà Hồ Thị Thanh, sinh năm 1959

Vợ: Nguyễn Thị Út, sinh năm 1992 (không đăng ký kết hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2019

Bị cáo có 01 chị và 01 em;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 20/3/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 19/2009/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2017 (hiện chưa được xóa án tích).

Ngày 30/10/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 99/2020/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2022 (hiện chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Ngày 21/11/2000, bị Tòa án nhân dân Hện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 31/2000/HS-ST.

- Ngày 04/02/2002, bị Tòa án nhân dân Hện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 06/2022/HS-ST.

- Ngày 13/5/2009, bị Tòa án nhân dân Hện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù về tội "Vận cHển trái phép chất ma túy", tại Bản án số 55 /2009/HS-ST. Ngày 25/6/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt là 11 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

- Ngày 12/5/2020,bị Công an phường Phước Hội, thị xã L xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau tại Quyết định số 3870/QĐ-XPVPHC

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/4/2023, hiện đang bị giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L, tỉnh Bình Thuận .

- *Người bị hại*: Bà Trương Thị P, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Nguyễn Hoàng Hải D, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

2. Trần Anh H, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 9, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 26/4/2023, Võ Minh S mượn xe mô tô biển số 53Y8-0549 của cháu vợ tên Trương Minh H để đi chơi. Khi bị cáo điều khiển xe đến đường Nguyễn Chí Thanh thuộc khu phố 1, phường Bình Tân, thị xã L thì phát hiện trong sân nhà chị Trương Thị P có để 01 máy hàn sắt hiệu P Hoàng MMA 200 màu đỏ và 01 máy cắt sắt cầm tay hiệu FEG Mod EG -914 màu đỏ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo xuống dựng xe trên vỉa hè và lén lút vào nơi để tài sản, bị cáo lấy máy hàn và máy cắt đem ra xe, để lên ba ga và chở đến đường Nguyễn Ngọc Kỳ thuộc phường Phước Hội bán cho Nguyễn Hoàng Hải D 500.000 đồng. Bán xong bị cáo đến phường Bình Tân mua ma túy sử dụng sau đó quay về trả xe cho Trương Minh H .

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Trương Thị P báo công an phường Bình Tân. Qua trích xuất camera, công an phường Bình Tân mời bị cáo lên làm việc thì bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và khai nơi bán tài sản trộm cắp. Công an phường đã tiến hành thu giữ vật chứng và thu giữ của Võ Minh S 500.000 đồng. Sau đó cHển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát Điều tra công an thị xã L để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 04/5/2023 của HĐĐG tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã L kết luận:

- 01 máy hàn sắt hiệu P Hoàng MMA 200 màu đỏ đã qua sử dụng, còn hoạt động trị giá 1.000.000 đồng

- 01 máy cắt sắt cầm tay hiệu FEG Mod EG -914 màu đỏ đã qua sử dụng hiện còn hoạt động trị giá 250.000 đồng

Tổng trị giá 1.250.000 đồng, những vật chứng trên hiện đã trả lại cho người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSLG-HS ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố bị cáo Võ Minh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Bị cáo Võ Minh S là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tư lợi vẫn cố ý thực hiện cụ thể: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 26/4/2023, khi phát hiện trong sân nhà chị Trương Thị P có để 01 máy hàn sắt hiệu P Hoàng MMA 200 màu đỏ và 01 máy cắt sắt cầm tay hiệu FEG Mod EG -914 màu đỏ trị giá 1.250.000 đồng nên đã thực hiện hành vi trộm cắp, sau đó bán cho Nguyễn

Hoàng Hải D được 500.000 đồng tiêu xài. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 20/3/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 19/2009/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2017 (hiện chưa được xóa án tích) nên lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại 01 máy hàn sắt hiệu P Hoàng MMA 200 màu đỏ và 01 máy cắt sắt cầm tay hiệu FEG Mod EG -914 màu đỏ. Số tiền 500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Hoàng Hải D.

Riêng xe mô tô biển số 53Y8-0549 của Trương Anh H, qua xác định thông tin xe nhãn hiệu INCO, màu S: Xanh, số máy LC152FMH01744658, số khung: LZSXHLS6Y01744685, chủ sở hữu Đặng Văn Nghiêm, địa chỉ: Phú Hòa Đông, Củ Chi, Hồ Chí Minh. Do thông tin của xe và giấy chứng nhận xe do H cung cấp không trùng khớp, có dấu hiệu làm giả nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L tiếp tục tạm giữ để xác minh.

Với Nguyễn Hoàng Hải D khi mua, do không biết tài sản bị cáo bán là tài sản do phạm tội mà có nên Viện kiểm sát không truy tố.

Trên cơ sở phân tích tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, qua đó Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Võ Minh S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy bản thân sai phạm xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Bị cáo Võ Minh S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm cụ thể. Tại phiên tòa, qua tranh tụng bị cáo đã thừa nhận , khoảng 11 giờ 40 phút ngày 26/4/2023, khi phát hiện trong sân nhà chị Trương Thị P có để 01 máy hàn sắt hiệu P Hoàng MMA 200 màu đỏ và 01 máy cắt sắt cầm tay hiệu FEG Mod EG - 914 màu đỏ trị giá 1.250.000 đồng nên đã lén lút trộm cắp, sau đó bán cho Nguyễn Hoàng Hải D được 500.000 đồng tiêu xài. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có tại hồ sơ. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai người bị hại, về thời gian, địa điểm và loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản điểm b khoản 1Điều173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về truy tố: Viện kiểm sát nhân dân thị xã L căn cứ vào hành vi, khoảng 11 giờ 40 phút ngày 26/4/2023, bị cáo có hành vi trộm cắp của chị Trương Thị P 01 máy hàn sắt hiệu P Hoàng MMA 200 và 01 máy cắt sắt cầm tay trị giá 1.250.000 đồng cùng với nhân thân bị cáo là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm để truy tố bị cáo về tội " trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương , xâm hại đến quyền sỡ hữu

tài sản công dân, thể hiện tính tham lam tư lợi, coi thường pháp luật và tài sản người khác, do đó Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi phãm tội bị cáo thành khẩn khai đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 20/3/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 19/2009/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2017 (hiện chưa được xóa án tích) nên lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án về những hành vi phạm tội khác nhau nhưng khi vừa chấp hành hình phạt bị cáo tiếp tục phạm tội mới do đó cần phải xử lý nghiêm khắc.

[7] Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L đã xử lý nên Hội đồng xét xử không xét. Riêng với xe mô tô biển số 53Y8-0549 của Trương Anh H, qua xác định thông tin của xe và giấy chứng nhận xe do H cung cấp không trùng khớp, có dấu hiệu làm giả nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục để Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L giải quyết.

[8] Phần dân sự: Đã được giải quyết, nay bị hại, người liên quan không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Với Nguyễn Hoàng Hải D khi mua, do không biết tài sản bị cáo bán là tài sản do phạm tội mà có nên Viện kiểm sát không truy tố nên HĐXX không xét.

[10] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh S phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Phạt: Võ Minh S 02 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/4/2023.

- Giao cơ quan cảnh sát Điều tra công an thị xã L tiếp tục tạm giữ và xử lý xe mô tô biển số 53Y8-0549 theo quy định của pháp luật.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
-VKSND tỉnh;
- VKSND, CA tx L;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA TX L
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS L;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU